

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2020/HS-ST
Ngày 17-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Văn Thiệu** và bà **Phạm Thị Lan**

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Thắm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn Gi, sinh năm 1990 tại Hưng Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 11, phường NT, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Không cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (*học vấn*): lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ch và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ con; là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp; bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 05/3/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người tham gia tố tụng khác:

* Bị hại: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1968; trú tại: Số 11/17 phố Nhị Châu, phường NhC, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

* Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 440D đường Trần Hưng Đạo, phường NgC, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974; nơi cư trú: Chi Các, phường VH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSNDTPHD ngày 11/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Văn Gi về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Bùi Văn Gi là đối tượng không có nơi cư trú cố định, thường xuyên lang thang tại khu vực Công viên BD, thành phố HD. Khoảng 09 giờ ngày 02/3/2020, Gi đi bộ từ Công viên BD mang theo 01 chiếc kìm và 01 chìa khóa vào phố Đoàn Kết, phường QT, thành phố HD xem có nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến khu đất trống ở số 78 Đoàn Kết, Gi phát hiện bên trong khu đất có dựng một chiếc xe máy nhãn hiệu Wave-Alpha màu đỏ-đen, biển số 34M2-6347 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn Kh là thợ xây đang sửa chữa ngôi nhà số 80 Đoàn Kết. Quan sát thấy không có người trông coi nên Gi đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy. Thực hiện ý định, Gi đi lại gần chiếc xe máy, dùng chìa khóa mang theo cắm mở ổ khóa điện, dắt xe ra đường nổ máy rồi đi ra khu vực chân cầu Phú Lương cũ thuộc phường NgC, dùng kìm mang theo từ trước tháo, vít biển số xe vào bụi cây rồi đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến số nhà 440D Trần Hưng Đạo, phường NgC, thành phố HD thấy có treo biển thu mua đồ cũ nên Gi dừng lại với mục đích vào gạ bán xe thì bị lực lượng Công an thành phố HD kiểm tra, phát hiện thu giữ tang vật và bắt giữ Gi.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 03/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố HD kết luận: Giá trị của một chiếc xe máy nhãn hiệu Wave-Alpha, màu đỏ-đen là 3.838.000 đồng (*ba triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Gi thừa nhận bản thân chính là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe máy là tài sản của anh Nguyễn Văn Kh để tại khu đất số 78 phố Đoàn Kết, phường QT, thành phố HD vào khoảng 09 giờ sáng ngày 02/3/2020. Bị cáo nhất trí với kết luận định giá tài sản; đồng thời thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại anh Nguyễn Văn Kh vắng mặt, quá trình điều tra anh Kh đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy kèm biển số. Đồng thời không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản nào khác và đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Gi phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Gi từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 02/3/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc kim băng kim loại.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn Gi phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Bùi Văn Gi có tội và áp dụng pháp luật:

Bị cáo Bùi Văn Gi thừa nhận vào khoảng hơn 09 giờ, sáng ngày 02/3/2020 bản thân là người trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe máy nhãn hiệu Wave-Alpha màu đỏ-đen, biển số 34M2-6347 tại khu đất số 78 đường Đoàn Kết, phường QT, thành phố HD là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn Kh với trị giá 3.838.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc, đơn trình báo của người bị hại, biên bản xác minh và thu giữ vật chứng. Các chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như: Sơ đồ hiện trường; vật chứng thu giữ; bản tự khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản lấy lời khai của người bị hại, biên bản lấy lời khai người làm chứng đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản anh Nguyễn Văn Kh. Vì vậy, Bùi Văn Gi bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo là người không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội lần đầu nhưng là đối tượng lang thang không có nơi cư trú cố định. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn tại trại giam mới đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy và biển số đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Anh Nguyễn Văn Kh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc chìa khóa bị cáo sử dụng làm công cụ mở khóa điện chiếc xe máy của anh Kh đã rơi mất, cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

Đối với một chiếc kim bằng kim loại sáng màu, dài 17cm, có hai mỏ, mỗi mỏ dài 3cm, tay cầm bọc nhựa màu vàng – đen là công cụ bị cáo sử dụng tháo biển số xe máy đã trộm cắp. Xét thấy đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, chiếc kim đã cũ không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về các vấn đề khác: Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Gi phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Gi **08 (tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 02/3/2020.
3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc kim bằng kim loại loại sáng màu, dài 17cm, có hai mỏ, mỗi mỏ dài 3cm, tay cầm bọc nhựa màu vàng – đen.
(Đặc điểm vật chứng trên theo biên bản Gi nhận vật chứng ngày 04/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố HD và Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD).
4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn Gi phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn Gi có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Nguyễn Văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP HD;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP HD;
- Cơ quan THAHS công an TP HD
- Trại tạm giam– Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố HD;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền